

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KH**

Bản án số: 07/2019/HSST  
Ngày: 28/01/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **VÕ NGỌC ÁNH**

2/ Ông **MAI GIA CÁT**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh KH

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa:* Ông **TRƯƠNG QUANG THU** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

**NGUYỄN TRÍ C** - Sinh năm 1989 tại KH

Nơi ĐKKHKT: 148D TQC, phường PT, quận TP, thành phố H.

Chỗ ở: 50 TT, VT, thành phố NT, tỉnh KH

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1959

Chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 27/3/2009 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 3 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2011.

- Ngày 31/01/2013 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/6/2018, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1/ Bà **Lê Thị Hương G** – Sinh năm 1996

Trú tại: VM, phường VT, thành phố V, tỉnh N.

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Bà **Izmailova E** – Sinh năm 1969 (Quốc tịch Nga),

Trú tại: Phòng 704, khách sạn D, số 77 NTMK, phường T, thành phố NT, tỉnh KH. Vắng mặt tại phiên tòa.

**- Người phiên dịch:**

Ông **Hà Văn H** – Sinh năm 1953

Trú tại: 14B4 THĐ, thành phố NT, tỉnh KH.  
Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị L** – Sinh năm 1959

Nơi ĐKKHKT: 148D TQC, phường PT, quận TP, thành phố H.

Chỗ ở: 42/6 đường số 5 Khu phố 6 BHH, quận B, thành phố H.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông **Trần Quang Đ** – Sinh năm 1963

Trú tại: 7B QT – HV – LT - NT

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Ông **Võ K** – Sinh năm 1955

Trú tại: Thôn PN, xã H, huyện P, tỉnh PY

Vắng mặt tại phiên tòa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 14/6/2018, Nguyễn Trí C điều khiển xe máy hiệu Sirius, màu đỏ đen biển kiểm soát 78E1-138.21 đi lòng vòng trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố NT tìm ai có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 3 giờ cùng ngày, C điều khiển xe đến trước khách sạn L, số 11A BT, LT, NT, KH thì phát hiện chị Lê Thị Hương G, sinh năm 1996, trú tại VM, VT, thành phố V. N đang đi bộ cùng bạn trên đường HV hướng về đường TQK, vai phải đeo 1 túi xách màu đen. Thấy vậy, C điều khiển xe máy áp sát vào chị G và dùng tay trái giật túi xách rồi bỏ chạy thẳng trên đường HV, được một đoạn C dừng xe lại lục trong túi xách lấy 4.700.000 đồng, còn túi xách và giấy tờ vất lại bên đường.

Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 19/6/2018, C tiếp tục điều khiển xe máy biển kiểm soát 78E1-138.21 đến trước nhà số 43 NTMK, TL, NT, KH, phát hiện bà Izmailova E, sinh năm 1969 (Quốc tịch Nga) đi bộ trên tay cầm chiếc điện thoại hiệu Samsung SM.J120FIDS màu bạc. C điều khiển xe chạy sát người bà Izmailova E và giật chiếc điện thoại bỏ chạy.

Khoảng 2 giờ ngày 20/6/2018, tổ công tác Công an phường LT phát hiện thấy C đưa về cơ quan làm việc, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 235/HĐĐG ngày 25/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố NT xác định điện thoại di động hiệu Samsung SM.J120FIDS có giá trị: 1.053.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKSKH-P1 ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH truy tố bị can Nguyễn Trí C về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trí C. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo,

đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Trí C mức hình phạt từ 4 năm đến 5 năm tù giam.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh KH, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Theo hồ sơ vụ án, người bị hại là bà Izmailova E và chị Lê Thị Hương G có yêu cầu được xét xử vụ án vắng mặt. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ những người làm chứng nhưng các ông: Trần Quang Đ, Võ K vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điều 292, điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trí C thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH. Có cơ sở để xác định rằng, vào ngày 14/06/2018 và ngày 19/06/2018, bị cáo đã có hành vi sử dụng xe máy hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 78E1-138.21 để công khai, nhanh chóng chiếm đoạt chiếc túi xách màu đen bên trong có số tiền 4.700.000 đồng của chị Lê Thị Hương G và chiếc điện thoại hiệu Samsung SM.J120FIDS có giá trị 1.053.000 đồng của bà Izmailova E. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 78E1-138.21 để thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo đã nhiều lần xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thuộc trường hợp “phạm tội từ hai lần trở lên” nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Bị cáo sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản của những người bị hại đang tham gia giao thông trên đường, có thể gây ra những tai nạn nguy hiểm cho người bị hại và những người khác. Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo hiệu quả răn đe, giáo dục chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, số tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Theo hồ sơ vụ án, người bị hại là bà Izmailova E xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, chị Lê Thị Hương G đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 3.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho bà L số tiền đã bồi thường cho người bị hại Lê Thị Hương G nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy:

- Một phong bì có chữ ký niêm phong của điều tra viên Lê Quốc Việt, cán bộ điều tra Mai Thanh Hoàng và có dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT, bên trong có: 01 tờ tiền mệnh giá 500 ruble, 01 tờ tiền mệnh giá 100 ruble, 01 tờ tiền mệnh giá 50 ruble, 4 tờ tiền mệnh giá 10 ruble.

- Một điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu bạc, số IMEI 866566031596755.

Đây là các tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo.

- Một mũ bảo hiểm màu xanh hiệu nón Sơn không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 78E1-138.21, số máy 5C63-652787, số khung RLCS5C630CY652744.

- Đối với số tiền 940.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trí C: Đây là số tiền do bị cáo chiếm đoạt của người bị hại Lê Thị Hương G, tuy nhiên bà Nguyễn Thị L (mẹ bị cáo) đã bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị Hương Giang và chị G không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L không yêu cầu được hoàn trả số tiền 940.000 đồng nói trên. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trí C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí C phạm tội: “Cướp giât tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN TRÍ C 4 (bốn) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/6/2018.

**Về trách nhiệm dân sự:** Những người bị hại xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

**Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Trí C một phong bì có chữ ký niêm phong của điều tra viên Lê Quốc Việt, cán bộ điều tra Mai Thanh Hoàng và có dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT, bên trong có: 01 tờ tiền mệnh giá 500 ruble, 01 tờ tiền mệnh giá 100 ruble, 01 tờ tiền mệnh giá 50 ruble, 4 tờ tiền mệnh giá 10 ruble và một điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu bạc, số IMEI 866566031596755.

Tịch thu tiêu hủy một mũ bảo hiểm màu xanh hiệu nón Sơn.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 78E1-138.21, số máy 5C63-652787, số khung RLCS5C630CY652744 và số tiền 940.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trí C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Cục Thi hành án dân sự tỉnh KH; Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 05/12/2018 và Biên bản giao nhận tài sản ngày 10/12/2018 giữa Công an thành phố NT và Kho bạc Nhà nước thành phố NT)

**Về án phí:** Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Trí C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh KH
- Công an tỉnh KH
- VKSND CC tại ĐN
- NTG NT
- Cục THADS tỉnh KH
- Sở Tư pháp tỉnh KH
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**LÂM VƯƠNG MỸ LINH**